ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ QUỸ NHẤT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60 /KH-UBND	*Quỹ Nhất, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn xã

Thực hiện Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Tỉnh uỷ Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 56/KH-SGDĐT ngày 11/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban nhân dân xã Quỹ Nhất ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CĐS) lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học; hiện đại hóa cơ sở giáo dục; thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào quản lý, giảng dạy và học tập; xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, hiệu quả; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số của xã và ngành Giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch)

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

(Danh mục nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch)

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong giáo dục và đào tạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức đẩy mạnh, đa dạng công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của xã đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học về vị trí, vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ; quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong năm 2025, tạo đột phá, tiền đề cho giai đoạn 2026-2030 và các giai đoạn tiếp theo.

- Người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của đơn vị; triển khai bộ tiêu chí đánh giá, quy định về trách nhiệm của cán bộ, viên chức, người lao động trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm tại đơn vị.

- Xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị.

- Bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Phấn đấu 100% cán bộ, viên chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "Học tập số" thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học. Triển khai sâu rộng, có hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" trong các đơn vị; phối hợp với các cơ quan,

đơn vị mở các lớp nâng cao nhận thức, kỹ năng của nhân dân trên địa bàn xã về làm việc trên môi trường số.

- Phát động và tham gia phong trào thi đua phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã để góp phần thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số quốc gia. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

2. Tham mưu chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách

- Triển khai các chính sách thúc đẩy các hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình giáo dục đào tạo dựa trên nền tảng công nghệ số; huy động sự tham gia và đóng góp của các nguồn lực cho chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục; tham mưu chính sách hỗ trợ về trang thiết bị, máy tính và các điều kiện khác cho đội ngũ nhà giáo và người học.

- Thực hiện các quy định về hoạt động trên môi trường số trong các cơ sở giáo dục bảo đảm tính liên thông và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp; các quy định về giao dịch điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử và các hoạt động khác trên môi trường số để sửa đổi, bổ sung kịp thời, thống nhất. Đặc biệt chú trọng các quy định, các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm (giao trách nhiệm cụ thể các tổ/bộ phận/cá nhân) về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin (CNTT), CSDL, các phần mềm, ứng dụng, hệ thống trang thiết bị đang triển khai tại đơn vị như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; phần mềm học bạ số; các hệ thống CSDL và các hệ thống phần mềm khác.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT; tổ chức đánh giá, xếp hạng và công bố mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục, đánh giá xếp loại người đứng đầu cơ sở giáo dục về tiêu chí triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị về kết quả thực hiện chuyển đổi số; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng và đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các cơ quan, đơn vị rà soát, có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp phần mềm, trang thiết bị, các điều kiện về hạ tầng số đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục: đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây; đảm bảo phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet, các Phòng học bộ môn, phòng học đa năng có ứng dụng CNTT; đảm bảo các phòng học (phòng máy tính) đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học; hình thành hệ thống phòng học tương tác thông minh; đảm bảo các thiết bị CNTT phục vụ quản lý điều hành và các giải pháp và thiết bị kỹ thuật khác phục vụ việc tổ chức dạy, học và quản lý, quản trị tại đơn vị trong các cơ sở giáo dục.

- Việc đầu tư, duy trì, vận hành hạ tầng, trang thiết bị CNTT cần bám sát nhu cầu sử dụng và đảm bảo hiệu quả đầu tư (đầu tư một lần có thể duy trì hoạt động của hệ thống liên tục) và yêu cầu 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong đơn vị đều ban hành được quy chế quy định về quản lý, khai thác, sử dụng, có phân công cụ thể trách nhiệm quản lý, giám sát, vận hành đối với từng thành viên sử dụng.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân. Đối với các đơn vị sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp trong việc duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm cần thực hiện rà soát nhằm bảo đảm nguyên tắc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị phải thuộc quyền quản lý, kiểm soát của đơn vị; không để doanh nghiệp tiếp cận dữ liệu (trong đó có dữ liệu cá nhân) khi chưa có sự cho phép của đơn vị quản lý.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm trong đơn vị: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tập tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của

thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các thiết bị, giải pháp kỹ thuật, dịch vụ CNTT, các hệ thống CNTT, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy-học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây.

4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phối hợp tổ chức, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục, đảm bảo đến hết năm 2025, 100% cán bộ, quản lý các cơ sở giáo dục được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

- Xây dựng, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

- Bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên tại các cơ sở giáo dục kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số để làm việc hiệu quả trên môi trường số.

- Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục, hướng tới tối thiểu đạt 30%.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn mạng, gồm: Cán bộ, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về CNTT (bao gồm: công nghiệp CNTT, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số); an toàn thông tin mạng hoặc an toàn thông tin; giao dịch điện tử theo quy định về vị trí việc làm chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền trong các cơ sở giáo dục theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học trong học sinh. Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các hoạt động trong các cơ sở giáo dục.

a) Đổi mới trong hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

- Xây dựng, triển khai kho học liệu số - thư viện điện tử trong các cơ sở giáo dục phổ thông; kết nối liên thông với kho học liệu số dùng chung trong toàn ngành giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai hệ thống dạy học trực tuyến (hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS)) với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến đảm bảo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông giúp các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm soát được các học liệu dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý và lưu trữ hồ sơ; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường và mạng IoT, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

- Triển khai, thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông.

b) Đổi mới trong quản trị, quản lý, điều hành

- Tiếp tục triển khai hệ thống CSDL, hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục đến Sở giáo dục và Đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trục tích hợp, liên thông dữ liệu quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai các phần mềm, nền tảng quản trị nhà trường trên môi trường số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục tới hệ thống CSDL của ngành giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Học bạ số, đáp ứng các yêu cầu về Học bạ số, cung cấp quy trình, thủ tục quản lý, sử dụng học bạ của học sinh phổ thông đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ, quy trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ đơn vị, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà

trường, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký điện tử, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục.

- Thực hiện số hóa các văn bản, tài liệu của ngành giáo dục, các đối tượng, các quy trình trong quản trị và quản lý cơ sở giáo dục. Ứng dụng công nghệ internet vạn vật (IoT) trong số hoá, giám sát, quản lý và khai thác các nguồn lực, đối tượng và hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo kết nối thời gian thực với hệ thống thông tin quản trị nhà trường.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục

- Xây dựng văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo ngay từ cấp phổ thông; hình thành mạng lưới về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp của thế hệ trẻ; Triển khai các phong trào, cuộc thi, hội thi về đổi mới khoa học, công nghệ, khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ cho học sinh.

- Tham gia các cuộc thi về CNTT, chuyển đổi số nhằm khuyến khích việc nghiên cứu, phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong ngành. Tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục.

- Triển khai và tham gia các hoạt động hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo Quốc gia vào ngày 01/10, Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm. Tham gia các cuộc thi, hội thi về CNTT và chuyển đổi số do Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức, phát động.

7. Phát triển các dịch vụ số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

- Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục, của xã: Dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non trên Cổng dịch vụ công quốc gia; dịch vụ trực tuyến về đăng ký, thi, tuyển sinh; các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ của ngành giáo dục như cấp phát bản sao văn bằng chứng chỉ, chuyển trường, đạt kiểm định chất lượng giáo dục…; đẩy mạnh triển khai các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới 100% các cơ sở giáo dục…

- Rà soát, tham mưu cắt giảm và đơn giản các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất người học, người dân và các tổ chức theo quy định.

- Tiếp tục triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến; tăng các thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng CSDL ngành giáo dục; nghiên cứu, thực hiện thí điểm một số thủ tục hành chính liên quan đến học bạ số của học sinh như: chuyển trường; đăng kí và nộp hồ sơ tuyển sinh trung học cơ sở; Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ (như trợ lý ảo, trả lời tự động).

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ đơn vị, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường…

8. Huy động các nguồn lực trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong và ngoài nước, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực GDĐT.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm CNTT cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy - học trong các nhà trường.

- Tăng cường sự tham gia của người dân, tổ chức và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã (Ban Chỉ đạo)

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và điều phối chung việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Thường trực tham mưu giúp việc, tổng hợp chung cho Chủ tịch UBND xã, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban , đơn vị thuộc xã tham mưu cho Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã. Thực hiện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan, đơn vị, kịp thời báo cáo, tham mưu lãnh đạo UBND xã các giải pháp tháo gỡ khó khăn.

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, đơn vị tổ chức các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đánh giá kết quả thực hiện việc triển khai về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 05/12) báo cáo tình hình, kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện (nếu có); đề xuất các giải pháp để tháo gỡ, gửi UBND xã và về Sở GDĐT qua địa chỉ biểu mẫu https://forms.gle/7AFsQJFVgKgKMYe68 theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí nguồn kinh phí, đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách để tổ chức thực hiện các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, dự án của Kế hoạch.

- Chủ trì thực hiện các giải pháp xây dựng chính sách, tư vấn, hỗ trợ, đề xuất các cơ chế huy động các nguồn vốn cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

4. Văn phòng HĐND-UBND

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội trong việc xây dựng chính quyền điện tử gắn với công tác cải cách hành chính, dịch vụ công.

- Phối hợp với phòng phòng Văn hóa - Xã hội đánh giá thi đua khen thưởng các cơ sở giáo dục việc thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn ngành.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số các cơ sở giáo dục.

5. Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong kế hoạch; trong đó, nhấn mạnh vai trò người đứng đầu của đơn vị. Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của đơn vị.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục trên địa bàn xã. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, đề nghị của các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trường MN, TH, THCS trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUỲ NHẤT T.NINH BÌNH

Hà Văn An